

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 28/2018/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2018, giữa:

* Nguyên đơn: Ông Ma Đình T – sinh năm 1967. Địa chỉ: Thôn Nà P, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

* Bị đơn: Bà Nông Thị T – sinh năm 1971. Hiện nay đang công tác tại: Trường Tiểu học và Trung học cơ sở M, xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 59 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Ma Đình T và bà Nông Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Ông Ma Đình T và bà Nông Thị T thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Ông T và bà T có 01 con chung tên là Ma Đức T sinh ngày

01/5/1994. Hiện nay con chung đã trưởng thành nên các đương sự không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết vấn đề con chung.

- **Về tài sản chung:** Đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- **Về nợ chung:** Không có, Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Ông Ma Đình T phải chịu 75.000^d án phí hôn nhân sơ thẩm; Bà Nông Thị T phải chịu 75.000^d án phí hôn nhân sơ thẩm. Ghi nhận việc ông Ma Đình T tự nguyện chịu toàn bộ án phí vụ án ly hôn với số tiền là 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000^d mà ông T đã nộp theo biên lai số 05951 ngày 23/4/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. Ông Ma Đình T được hoàn lại 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh + BBGN 1;
- VKSND huyện Chợ Đồn 1;
- THADS H. Chợ Đồn 1;
- UBND xã Y
- (Nơi đăng ký kết hôn) 1 ;
- Các đương sự 2;
- Lưu HS, VT 2.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Thế Hùng

